

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRIỆU PHONG
TỈNH QUẢNG TRỊ**

Bản án số: 05/2019/HNGĐ-ST

Ngày 24- 7- 2019

V/v “Ly hôn, tranh chấp nuôi con”

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRIỆU PHONG, TỈNH QUẢNG TRỊ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lan Hương.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trần Thị Ngải và ông Lê Xuân Vương.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Ngọc Thúy, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lệ An, Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 7 năm 2019, tại Hội trường Tòa án nhân dân huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị, xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 29/2019/TLST- HNGĐ ngày 02 tháng 4 năm 2019 về việc tranh chấp “Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2019/QĐXXST- HNGĐ ngày 18 tháng 6 năm 2019 và quyết định hoãn phiên tòa số 03/2019/QĐST - HNGĐ ngày 03 tháng 7 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện Triệu Phong giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Phan Hồ Tú Tr, sinh năm 1984; nơi cư trú: Thôn C, xã Triệu Th, huyện Tr, tỉnh Quảng Trị - Có mặt.

- *Bị đơn:* Ông Nguyễn Văn A, sinh năm 1978; nơi cư trú: Thôn C, xã Triệu Th, huyện Tr, tỉnh Quảng Trị - Vắng mặt lần thứ hai.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 17/3/2019 và tại phiên tòa, nguyên đơn bà Phan Hồ Tú Tr trình bày: Bà Phan Hồ Tú Tr và ông Nguyễn Văn A tự nguyện yêu nhau và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường A, thị xã Quảng Tr, tỉnh Quảng Tr vào ngày 13 tháng 7 năm 2004. Sau khi kết hôn vợ chồng sống tại nhà bố mẹ chồng được 3 tháng thì làm nhà riêng và sinh sống với nhau tại Thôn C, xã Triệu Th, huyện Tr, tỉnh Quảng Trị từ đó cho đến nay. Thời gian đầu, vợ chồng chung sống hạnh phúc nhưng từ năm 2017 cho đến nay, vợ chồng thường xuyên mâu thuẫn mà nguyên nhân chủ yếu là do bà Tr phát hiện ông A có quan hệ tình cảm với người phụ nữ khác, bà Tr khuyên bảo thì ông A uống rượu rồi về nhà gây gổ, xúc phạm, đánh đập bà Tr. Bà Tr đã nhiều lần bỏ qua và tha thứ cho

ông A nhưng ông A vẫn không thay đổi cách sống và cách cư xử với vợ con. Do mâu thuẫn giữa hai vợ chồng kéo dài mà không có hướng khắc phục, tình cảm vợ chồng không có, hai bên không thật sự thương yêu tôn trọng lẫn nhau. Với những lý do trên bà Tr thấy tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, quan hệ hôn nhân không đạt được mục đích. Vì vậy, bà Tr đề nghị Tòa án giải quyết cho bà Tr được ly hôn với ông Nguyễn Văn A.

- Về con chung: Vợ chồng có 03 người con chung là các cháu: Nguyễn Phan Đan Ph, sinh ngày 10/12/2004; Nguyễn Hoàng O, sinh ngày 24/4/2006 và Nguyễn Ngọc H, sinh ngày 27/4/2011. Nếu ly hôn, bà Tr có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cả 03 cháu Phụng, Oanh, Hân và yêu cầu ông Nguyễn Văn A cấp dưỡng nuôi 03 cháu mỗi tháng 6.000.000 đồng cho đến khi 03 cháu Phụng, Oanh, Hân đủ tuổi thành niên và có khả năng lao động.

Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản trình bày ý kiến ngày 16/4/2019, bị đơn ông Nguyễn Văn A trình bày: Ông A đồng ý với ý kiến của bà Phan Hồ Tú Tr đã trình bày về thời gian chung sống, thời gian kết hôn. Về nguyên nhân mâu thuẫn của vợ chồng thì ông A thừa nhận, do ông A thường xuyên đi làm ăn xa, thỉnh thoảng mới về nhà nên ông có quan hệ tình cảm với người phụ nữ khác dẫn đến vợ chồng thường xuyên to tiếng, cãi vã lẫn nhau. Ông A đã nhận ra sai trái của mình nên đã xin lỗi vợ con và sẽ cố gắng khắc phục. Ông A vẫn còn thương yêu bà Tr và mong muốn được đoàn tụ vợ chồng.

- Về con chung: Vợ chồng có 03 người con chung là các cháu: Nguyễn Phan Đan Ph, sinh ngày 10/12/2004; Nguyễn Hoàng O, sinh ngày 24/4/2006 và Nguyễn Ngọc H, sinh ngày 27/4/2011. Nếu ly hôn ông A cũng có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cả 03 cháu và không yêu cầu bà Tr cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết

Tại biên bản lấy ý kiến ngày 10/5/2019, các cháu Nguyễn Phan Đan Ph, Nguyễn Hoàng O và Nguyễn Ngọc H trình bày: Các cháu Phụng, Oanh và Hân đều có nguyện vọng được sống cùng bà Tr.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Triệu Phong phát biểu ý kiến đối với việc giải quyết vụ án như sau:

- Về phần thủ tục: Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, Tòa án đã chấp hành đúng theo trình tự thủ tục do Bộ luật Tố tụng Dân sự quy định. Riêng đối với bị đơn thì chưa thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại Điều 70, 72 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân gia đình xử cho bà Phan Hồ Tú Tr được ly hôn với ông Nguyễn Văn A; áp dụng Điều 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình giao cháu Nguyễn Phan Đan Ph, sinh ngày

10/12/2004; Nguyễn Hoàng O, sinh ngày 24/4/2006 và Nguyễn Ngọc H, sinh ngày 27/4/ cho bà Tr trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; buộc ông A phải cấp dưỡng nuôi 03 con chung từ 2.000.000 đồng đến 2.500.000 đồng/tháng; về tài sản chung và nợ chung không yêu cầu Tòa án giải quyết; bà Tr phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm; ông A phải chịu án phí cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tòa án nhân dân huyện Triệu Phong ra quyết định đưa vụ án ra xét xử vào ngày 03/7/2019, bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử ra quyết định hoãn phiên tòa và ấn định đến ngày 24/7/2019 xét xử lại vụ án. Tại phiên tòa hôm nay, bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai mà vẫn vắng mặt không rõ lý do nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[2] Về nội dung: Theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và kết quả tranh tụng tại phiên tòa đã thể hiện:

-Về quan hệ hôn nhân: Hôn nhân giữa bà Phan Hồ Tú Tr và ông Nguyễn Văn A là hôn nhân hợp pháp theo đúng quy định tại Điều 8,9 Luật hôn nhân và gia đình. Sau khi cưới, vợ chồng bà Tr và ông A sống hạnh phúc cho đến khoảng hai năm trở lại đây thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân chủ yếu là do ông A thường xuyên đi làm ăn xa, có quan hệ tình cảm với người phụ nữ khác, sau khi bị bà Tr phát hiện thì mỗi lần ông A trở về nhà là vợ chồng to tiếng, cãi vã lẫn nhau, thậm chí ông A còn đánh đập bà Tr. Trong quá trình giải quyết vụ án, ông A thừa nhận do hoàn cảnh gia đình nên ông A phải thường xuyên đi làm ăn xa, thỉnh thoảng mới về nhà nên ông có quan hệ tình cảm với người phụ nữ khác nhưng chưa đến mức trầm trọng. Cũng vì thế mà mỗi lần ông A trở về nhà là vợ chồng lại to tiếng, cãi vã nhau. Ông A đã nhận thấy lỗi làm của mình nên đã xin lỗi bà Tr và đã cố gắng khắc phục. Ông A mong muốn được đoàn tụ vợ chồng để nuôi dạy con cái, Tuy nhiên, từ khi xảy ra mâu thuẫn cho đến khi bà Tr gửi đơn ly hôn đến Tòa án, ông A không có biện pháp gì để hàn gắn tình cảm vợ chồng, thậm chí ông A còn gây gỗ, to tiếng và ném vỡ điện thoại cá nhân của bà Tr nên tình cảm vợ chồng cũng không cải thiện được.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, kết quả xác minh tại Ủy ban nhân dân xã Triệu Thành về tình trạng hôn nhân giữa bà Tr và ông A và lời trình bày của bà Tr, ông A tại phiên tòa hôm nay, Hội đồng xét xử xét thấy: Mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, kéo dài, mục đích hôn nhân không thể đạt được, đời sống chung không thể kéo dài nên cần chấp nhận đơn

khởi kiện của bà Tr, xử cho bà Trđược ly hôn với ông A là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân gia đình.

- Về con chung: Vợ chồng có 03 người con chung là các cháu: Nguyễn Phan Đan Ph, sinh ngày 10/12/2004; Nguyễn Hoàng O, sinh ngày 24/4/2006 và Nguyễn Ngọc H, sinh ngày 27/4/2011. Hiện cả ba cháu đang do bà Trtrực tiếp nuôi dưỡng. Tại phiên hòa giải và tại phiên tòa hôm nay bà Trcó nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cả 03 cháu, ông A cũng đề nghị Tòa án giải quyết cho ông được nuôi cả 03 cháu.

Vấn đề nuôi con Hội đồng xét xử xét thấy: Hiện tại các cháu Phượng, Oanh, Hân đang do bà Trtrực tiếp nuôi dưỡng, các cháu đều đang đi học và có cuộc sống ổn định. Trong đơn ly hôn và tại phiên tòa hôm nay, bà Trđề nghị Tòa án giải quyết cho bà được nuôi cả 03 cháu với lý do: Ông A thường xuyên đi làm ăn xa, thỉnh thoảng mới về nên không trực tiếp quan tâm chăm sóc con cái được; mỗi lần trở về nhà, ông A lại xúc phạm, đánh đập vợ con, tính tình cộc cằn, hơn nữa các cháu đều là con gái nên nếu giao con cho ông A trực tiếp nuôi dưỡng thì sẽ ảnh hưởng đến quá trình phát triển của các cháu. Trong quá trình giải quyết vụ án, ông A cũng thừa nhận vì tính chất công việc nên ông phải thường xuyên đi làm ăn xa, thỉnh thoảng mới về nhà thăm vợ con. Mặt khác, các cháu đều có đơn trình bày nguyện vọng: Nếu bố mẹ ly hôn thì các cháu muốn được ở với mẹ vì: Bố thường đi làm ăn xa, khi về nhà lại đánh đập, gây gổ mẹ cháu nên các cháu không muốn sống với bố. Để đảm bảo quyền lợi cho các cháu và phù hợp với nguyện vọng của các cháu Hội đồng xét xử xét thấy cần giao cả 03 cháu cho bà Trtrực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng là phù hợp với quy định tại Điều 83 Luật hôn nhân gia đình. Ông A không trực tiếp nuôi con nên phải có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định tại Điều 82 Luật hôn nhân gia đình.

Về mức cấp dưỡng nuôi con Hội đồng xét xử thấy: Các cháu Nguyễn Phan Đan Ph, sinh ngày 10/12/2004; Nguyễn Hoàng O, sinh ngày 24/4/2006 và Nguyễn Ngọc H, sinh ngày 27/4/2011, cả 03 cháu đều chưa thành niên và đang sống phụ thuộc vào bố mẹ để ăn học. Trong quá trình giải quyết vụ án bà Tr yêu cầu ông A phải cấp dưỡng nuôi cả ba cháu mỗi tháng 6.000.000 đồng. Tại văn bản trình bày ý kiến ngày 30/5/2019 và tại phiên tòa, bà Trtrình bày: Hiện tại bà Trlàm nghề buôn bán; thu nhập thực tế của bà Trcó xác nhận của chính quyền địa phương là 9.000.000 đồng/ tháng; bà Trcó nơi ở ổn định. Ông A làm nghề tự do, bà không rõ mức thu nhập thực tế của ông A là bao nhiêu. Khoảng mấy tháng đầu năm 2018, ông A có đưa cho bà Trkhoảng từ 5.000.000 đến 8.000.000 đồng. Từ cuối năm 2018 đến đầu năm 2019 (khoảng 02 tháng) thì ông A không gửi tiền về, từ đó cho đến nay thì ông A có gửi tiền về cho bà Trđể bà Trphục vụ các nhu cầu thiết yếu ở trong gia đình cũng như chăm sóc con cái nhưng không đều. Do đó, bà Trchỉ yêu cầu ông A phải cấp dưỡng nuôi cả ba cháu mỗi tháng

3.000.000 đồng. Tại biên bản lấy lời khai ông Nguyễn Văn A vào ngày 30/5/2019 thì ông A khai rằng: Ông A đang công tác tại Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên MHL xuất nhập khẩu nhựa tái chế; chức vụ công tác: giám đốc; mức thu nhập thực tế là 12.000.000 đồng. Tuy nhiên, ông A không cung cấp được các tài liệu, chứng cứ về nghề nghiệp và mức thu nhập thực tế như đã khai ở trên. Theo kết quả xác minh tại chính quyền địa phương xã Triệu Th xác nhận nghề nghiệp và mức thu nhập của ông Nguyễn Văn A tại thời điểm hiện nay thì ông A làm nghề tự do; mức thu nhập không ổn định. Đồng thời, chính quyền địa phương cũng xác nhận mức thu nhập bình quân đầu người của xã Triệu Thành là 4.169.166 đồng/ người/ tháng. Như vậy, ông A có nghề nghiệp và có thu nhập nên cần buộc ông A phải cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 2.000.000 đồng/03 cháu cho đến khi các cháu đủ tuổi thành niên và có khả năng lao động là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 82 và Điều 116 Luật hôn nhân và gia đình. Thời hạn cấp dưỡng được áp dụng theo quy định tại Điều 117 Luật hôn nhân và gia đình. Ông A có quyền thăm nom con chung sau khi ly hôn, không ai được cản trở quyền này, theo quy định tại khoản 3 Điều 82 Luật hôn nhân và gia đình.

- Về tài sản chung và nợ chung: Quá trình giải quyết vụ án, bà Trvà ông A đều thống nhất tài sản chung và nợ chung không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí: Bà Trphải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm; ông A phải chịu 300.000 đồng án phí về cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng Dân sự và điểm a khoản 5 và điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, khoản1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình:

- **Về quan hệ Hôn nhân:** Xử cho bà Phan Hồ Tú Tr được ly hôn ông Nguyễn Văn A.

Căn cứ khoản 2 Điều 81; Điều 82, 83, Điều 116, 117 Luật Hôn nhân và gia đình xử:

- **Về con chung:** Giao 03 cháu Nguyễn Phan Đan Ph, sinh ngày 10/12/2004; Nguyễn Hoàng O, sinh ngày 24/4/2006 và Nguyễn Ngọc H, sinh ngày 27/4/2011 cho bà Phan Hồ Tú Tr trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Buộc ông Nguyễn Văn A phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 2.000.000 đồng đối với 03 cháu. Thời điểm cấp dưỡng được tính từ ngày án có hiệu lực pháp luật cho đến khi các cháu đủ tuổi thành niên và có khả năng lao động.

Cha mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành mà bên phải thi hành án không chịu thi hành khoản tiền cấp dưỡng nói trên thì hàng tháng còn phải chịu khoản tiền đối với số tiền chưa thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

- **Về án phí:** Căn cứ Điều 147 Bộ luật Tố tụng Dân sự và điểm a khoản 5 và điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội xử buộc bà Phan Hồ Tú Tr phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng tại biên lai thu số 0004427 ngày 01 tháng 4 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Triệu Phong (*Bà Phan Hồ Tú Tr đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm*). Ông Nguyễn Văn A phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về cấp dưỡng nuôi con chung.

Nguyên đơn, có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết.

TM/ HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Trị;
- VKSND huyện Triệu Phong;
- THADS huyện Triệu Phong;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu: Hồ sơ, văn thư .

Nguyễn Thị Lan Hương

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán- Chủ tọa phiên toà

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với trường hợp cơ quan Thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

